



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/BBH-ĐHĐCĐ ngày 10/06/2020 của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua nội dung các báo cáo sau:**

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.  
*Chi tiết theo Tài liệu ĐHĐCĐ.*
2. Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.  
*Chi tiết theo Tài liệu ĐHĐCĐ.*
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban Điều hành.  
*Chi tiết theo Tài liệu ĐHĐCĐ.*
4. Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn.  
*Chi tiết theo Tài liệu ĐHĐCĐ.*

**Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán với những nội dung chính như sau:**

**1. Bản cân đối kế toán:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2018
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.128,08</b>	<b>463,08</b>
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	85,47	103,44
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	1.042,61	359,64
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.128,08</b>	<b>463,08</b>
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	768,51	110,41
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	359,57	352,67

**2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:**



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	245,55	162,64
2	Tổng chi phí	Tỷ.đồng	144,53	52,70
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ.đồng	101,02	109,94
4	Thu nhập khác	Tỷ.đồng	0,42	0,19
5	Chi phí khác	Tỷ.đồng	0,08	0,52
6	Lợi nhuận khác	Tỷ.đồng	0,34	-0,33
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ.đồng	101,36	109,61
8	Thuế TNDN hiện hành	Tỷ.đồng	6,60	8,93
9	Thuế TNDN hoãn lại	Tỷ.đồng		
10	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đồng	94,76	100,68

**Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:**

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	
				KH 2019	TH 2019
1	Lợi nhuận sau thuế	đồng		100.831.615.272	94.761.946.634
2	Trích quỹ	đồng		18.643.161.527	16.798.965.867
2.1	Quỹ đầu tư phát triển (trích từ thuế TNDN được ưu đãi)	đồng		8.560.000.000	7.322.771.203
2.2	Quỹ đầu tư phát triển (từ LNST)	đồng	5%	5.041.580.764	4.738.097.332
2.3	Quỹ khen thưởng	đồng	3%	2.520.790.382	2.369.048.666
2.4	Quỹ phúc lợi	đồng	3%	2.520.790.382	2.369.048.666
3	Lợi nhuận còn lại sau trích lập (3=1-2)	đồng		82.188.453.744	77.962.980.767
4	Lợi nhuận các năm trước còn lại	đồng		24.563.267.000	23.441.667.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (5=3+4)	đồng		106.751.720.744	101.404.647.767
6	Cổ tức dự kiến theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2019	đồng	40%	82.000.000.000	82.000.000.000
6.1	Đã thực hiện	đồng			71.750.000.000
	+ Lần 1 (15%) theo NQ HĐQT số 09/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 08/08/2019	đồng	15%		30.750.000.000
	+ Lần 2 (20%) Theo nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 06/11/2019	đồng	20%		41.000.000.000
6.2	Cổ tức bằng tiền mặt 5% VĐL (Dự kiến chi bổ sung)	đồng	5%		10.250.000.000
7	Lợi nhuận giữ lại (7=5-6)	đồng		24.751.720.744	19.404.647.767

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thống nhất thông qua:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như trên;
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian thích hợp, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%/VĐL phần lợi nhuận còn lại của năm 2019.

02  
JN  
ỦY  
GI  
EIK

**Điều 4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.**

**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	168,33
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	291,56
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	188,75
4	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>102,81</b>
5	Thuế TNDN	Tỷ đồng	6,83
6	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>95,98</b>

**2. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:**

- Trích lập quỹ khen thưởng (2,5%): 2,4 Tỷ đồng
- Trích lập quỹ phúc lợi (2,5%): 2,4 Tỷ đồng
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 91,18 Tỷ đồng
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến: 40%.
- ✓ Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, hình thức chi trả và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2020 phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích cho Cổ đông Công ty.
- ✓ Trường hợp Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, thống nhất giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc trích thưởng cho Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng 8% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

**Điều 5. Thông qua gia hạn thời gian triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP:**

1. Gia hạn thời gian triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến hết năm 2020;
2. Gia hạn thời gian triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu ESOP đến hết năm 2020;
3. Ủy quyền cho chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian phù hợp để thực hiện các thủ tục pháp lý theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 6. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật:**

1. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:
  - Đối tượng ký kết: Giao dịch giữa Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai và các doanh nghiệp theo Phụ lục đính kèm Tài liệu Đại hội.
  - Nội dung chủ yếu của các giao dịch bao gồm: Giao dịch liên quan đến hoạt động gồm: mua bán điện; mua bán, cung cấp, thuê, cho thuê hàng hóa, dịch vụ, thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tư liệu sản xuất, tài sản; mua bán chứng khoán/vốn; thi công, xây lắp; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án; giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm nhưng không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với cổ đông và người có liên quan theo quy định pháp luật.
  - Giá trị cụ thể từng giao dịch thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.



18/11/2020  
HÀ ĐÌNH L  
1-T

2. Thời gian thực hiện: kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo. Các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây có nội dung trái với nội dung tại Nghị quyết này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Trách nhiệm thực hiện:
  - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế.
  - Hội đồng quản trị được quyền phân cấp/ủy quyền cho Ban Điều hành công ty thông qua các giao dịch này và Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

**Điều 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019**

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 trên cơ sở đề nghị của Ủy Ban Kiểm toán trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

**Điều 8. Bãi bỏ ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài**

1. Bãi bỏ ngành nghề: Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột – mã ngành 4632.
2. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty về việc bãi bỏ ngành nghề kinh doanh của Công ty theo khoản 1 Điều này.
3. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ Công ty và thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi đăng ký kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 9. Thông qua Thù lao và dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2020**

STT	Chức danh	Số lượng	Thù lao năm 2019	Thù lao năm 2020	Tổng cộng/tháng
01	Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000 đồng/người/tháng	20.000.000 đồng/người/tháng	20.000.000 đồng
02	Thành viên HĐQT	04	7.000.000 đồng/người/tháng	14.000.000 đồng/người/tháng	56.000.000 đồng
<b>Cộng</b>					<b>76.000.000 đồng</b>

- Tổng thù lao HĐQT trong năm 2020 (đã bao gồm tháng 13) là: 988.000.000 đồng.
- Dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo chức năng nhiệm vụ: tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế theo kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020. HĐQT có trách nhiệm báo cáo trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

**Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Đình Tuấn kể từ ngày 07 tháng 06 năm 2020.
2. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 đối với Ông Lê Thanh Vinh kể từ ngày 10 tháng 06 năm 2020.

**Điều 11.** Tổ chức thực hiện

1. HĐQT Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.
2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Nhu Điều 11 "để thi hành";
- Công bố trên website;
- Cơ quan ban ngành có liên quan ;
- Lưu VT.





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN GIA LAI**

Số: 01/2020/BBH-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 06 năm 2020

## **BIÊN BẢN HỌP**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

#### **I. THÔNG TIN CÔNG TY:**

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai (GHC)
2. Địa chỉ trụ sở chính: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
3. Mã số doanh nghiệp: Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 5900288566 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23/05/2002, thay đổi lần thứ 11 ngày 16/04/2019.

#### **II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, TỶ LỆ THAM DỰ:**

1. Thời gian: từ 08h30 phút, ngày 10/06/2020.
2. Địa điểm: 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Tỷ lệ tham dự:

Ông Mai Văn Nhớ đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể:

- a. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội: 3.885 cổ đông, sở hữu 20.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 13 cổ đông, sở hữu và đại diện theo uỷ quyền cho 13.149.956 cổ phần, tương ứng với 64,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành họp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ công ty và quy định pháp luật.

#### **III. NỘI DUNG PHIÊN HỌP:**

##### **1. Thông qua Nội quy làm việc tại ĐHĐCĐ**

Bà Nguyễn Thanh Nga đại diện Ban tổ chức giới thiệu Nội quy làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Nội quy làm việc với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

##### **2. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020**

M.S.D.

Bà Nguyễn Thanh Nga đại diện Ban tổ chức giới thiệu nội dung chương trình Đại hội.  
Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

3. **Thông qua thành phần Ban chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu:**

Bà Nguyễn Thanh Nga đại diện Ban tổ chức trình bày danh sách dự kiến thành phần Ban chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu, cụ thể:

**a. Ban Chủ tọa:**

- |                           |                 |              |
|---------------------------|-----------------|--------------|
| i. Bà Nguyễn Thái Hà      | Chủ tịch HĐQT   | - Chủ tọa    |
| ii. Ông Mai Văn Nhớ       | Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| iii. Ông Trịnh Vinh Thanh | Giám đốc        | - Thành viên |

**b. Thư ký Đại hội:**

- |                           |                  |              |
|---------------------------|------------------|--------------|
| i. Bà Trần Thị Hồng Nhung | Thư ký HĐQT      | - Trưởng ban |
| ii. Bà Nguyễn Thanh Nga   | Chuyên viên VPCT | - Thành viên |

**c. Ban kiểm phiếu:**

- |                         |                    |              |
|-------------------------|--------------------|--------------|
| i. Ông Nguyễn Tiên Bằng | Kế toán trưởng     | - Trưởng ban |
| ii. Bà Nguyễn Thị Điều  | CV Quản lý cổ đông | - Thành viên |

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách thành phần Ban chủ tọa, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

4. **Thông qua các báo cáo tình hình thực hiện trong năm:**

**a. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

Bà Nguyễn Thái Hà – Chủ tịch HĐQT đã đọc Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

*(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).*

**b. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán**

Ông Mai Văn Nhớ - Thành viên độc lập HĐQT kiêm phụ trách UBKT đã đọc Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.

*(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).*

**c. Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn:**

Ông Nguyễn Tiên Bằng - Kế toán trưởng đã đọc Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn.

*(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).*



11/11/2019

d. Báo cáo của Ban Điều hành:

Ông **Trịnh Vinh Thanh** – Giám đốc Công ty đã đọc Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm Tài liệu Đại hội).

5. Thông qua các Tờ trình xin ý kiến của ĐHĐCĐ:

Ông **Trịnh Vinh Thanh** – Giám đốc Công ty và Ông **Mai Văn Nhó** - Thành viên HĐQT lần lượt đọc các tờ trình xin ý kiến thông qua của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

a. Tờ trình 01: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Tóm tắt một số chỉ tiêu quan trọng của BCTC đã được kiểm toán năm 2019:

i. Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2018
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.128,08</b>	<b>463,08</b>
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	85,47	103,44
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	1.042,61	359,64
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.128,08</b>	<b>463,08</b>
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	768,51	110,41
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	359,57	352,67

ii. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	245,55	162,64
2	Tổng chi phí	Tỷ.đồng	144,53	52,70
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ.đồng	101,02	109,94
4	Thu nhập khác	Tỷ.đồng	0,42	0,19
5	Chi phí khác	Tỷ.đồng	0,08	0,52
6	Lợi nhuận khác	Tỷ.đồng	0,34	-0,33
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ.đồng	101,36	109,61
8	Thuế TNDN hiện hành	Tỷ.đồng	6,60	8,93
9	Thuế TNDN hoãn lại	Tỷ.đồng		
10	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đồng	94,76	100,68

11/10/2019



**b. Tờ trình 02: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỶ LỆ	SỐ TIỀN	
				KH 2019	TH 2019
1	Lợi nhuận sau thuế	đồng		100.831.615.272	94.761.946.634
2	Trích quỹ	đồng		18.643.161.527	16.798.965.867
2.1	Quỹ đầu tư phát triển (trích từ thuế TNDN được ưu đãi)	đồng		8.560.000.000	7.322.771.203
2.2	Quỹ đầu tư phát triển (từ LNST)	đồng	5%	5.041.580.764	4.738.097.332
2.3	Quỹ khen thưởng	đồng	3%	2.520.790.382	2.369.048.666
2.4	Quỹ phúc lợi	đồng	3%	2.520.790.382	2.369.048.666
3	Lợi nhuận còn lại sau trích lập (3=1-2)	đồng		82.188.453.744	77.962.980.767
4	Lợi nhuận các năm trước còn lại	đồng		24.563.267.000	23.441.667.000
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ (5=3+4)	đồng		106.751.720.744	101.404.647.767
6	Cổ tức dự kiến theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2019	đồng	40%	82.000.000.000	82.000.000.000
6.1	Đã thực hiện	đồng			71.750.000.000
	+ Lần 1 (15%) theo NQ HĐQT số 09/2019/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 08/08/2019	đồng	15%		30.750.000.000
	+ Lần 2 (20%) Theo nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 06/11/2019	đồng	20%		41.000.000.000
6.2	Cổ tức bằng tiền mặt 5% VDL (Dự kiến chi bổ sung)	đồng	5%		10.250.000.000
7	Lợi nhuận giữ lại (7=5-6)	đồng		24.751.720.744	19.404.647.767

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua như sau:

- i. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo nội dung trên.
- ii. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân đối dòng tiền, lựa chọn thời gian thích hợp, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%/VDL phần lợi nhuận còn lại của năm 2019.

**c. Tờ trình 03: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020**

**i. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	168,33
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	291,56
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	188,75
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	102,81
5	Thuế TNDN	Tỷ đồng	6,83
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	95,98

*(Handwritten signature)*

**ii. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020:**

- Trích lập quỹ khen thưởng (2,5%): 2,4 tỷ đồng;
- Trích lập quỹ phúc lợi (2,5%): 2,4 tỷ đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 91,18 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến: 40%.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, hình thức chi trả và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2020 phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích cho Cổ đông Công ty.
- Trường hợp Lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, thống nhất giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc trích thưởng cho Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng 8% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

**d. Tờ trình 04: Thông qua gia hạn thời gian triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP.**

- i. Gia hạn thời gian triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến hết năm 2020;
- ii. Gia hạn thời gian triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu ESOP đến hết năm 2020;
- iii. Ủy quyền cho chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian phù hợp để thực hiện các thủ tục pháp lý theo đúng quy định hiện hành.

**e. Tờ trình 05: Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.**

- i. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất, cụ thể như sau:
  - Đối tượng ký kết: Giao dịch giữa Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai và các doanh nghiệp theo Phụ lục đính kèm Tài liệu Đại hội.
  - Nội dung chủ yếu của các giao dịch bao gồm: Giao dịch liên quan đến hoạt động gồm: mua bán điện; mua bán, cung cấp, thuê, cho thuê hàng hóa, dịch vụ, thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, tư liệu sản xuất, tài sản; mua bán chứng khoán/vốn; thi công, xây lắp; nhượng bán, thanh lý tài sản và các khoản đầu tư của Công ty, công ty con; đầu tư tài chính, đầu tư dự án; giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm nhưng không bao gồm việc cấp các khoản vay, bảo lãnh với cổ đông và người có liên quan theo quy định pháp luật.
  - Giá trị cụ thể từng giao dịch thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.



- ii. Thời gian thực hiện: kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo. Các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây có nội dung trái với nội dung tại Nghị quyết này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
- iii. Trách nhiệm thực hiện:
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết mới thay thế.
  - Hội đồng quản trị được quyền phân cấp/ủy quyền cho Ban Điều hành công ty thông qua các giao dịch này và Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

**f. Tờ trình 06: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020**

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 trên cơ sở đề nghị của Ủy Ban Kiểm toán trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

**g. Tờ trình 07: Bãi bỏ ngành nghề kinh doanh hạn chế tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài**

- i. Bãi bỏ ngành nghề: Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột – mã ngành 4632.
- ii. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty về việc bãi bỏ ngành nghề kinh doanh của Công ty theo khoản 1 Điều này.
- iii. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ Công ty và thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi đăng ký kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

**h. Tờ trình 08: Thông qua Thù lao HĐQT và Dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2020**

STT	Chức danh	Số lượng	Thù lao năm 2019	Thù lao năm 2020	Tổng cộng/ tháng
01	Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000 đồng/người/tháng	20.000.000 đồng/người/tháng	20.000.000 đồng
02	Thành viên HĐQT	04	7.000.000 đồng/người/tháng	14.000.000 đồng/người/tháng	56.000.000 đồng
<b>Cộng</b>					<b>76.000.000 đồng</b>



S. T. A. J. I. I.

- Tổng thù lao HĐQT trong năm 2020 (đã bao gồm tháng 13) là: 988.000.000 đồng.
- Dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao theo chức năng nhiệm vụ: tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế theo kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020. HĐQT có trách nhiệm báo cáo trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

**i. Tờ trình 09: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT**

- i. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Đình Tuấn kể từ ngày 07 tháng 06 năm 2020.
- ii. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT đối với Ông Lê Thanh Vinh kể từ ngày 10 tháng 06 năm 2020.

**6. Đại hội tiến hành thảo luận, phát biểu về các Báo cáo, Tờ trình**

- Ông Nguyễn Văn Hùng; Mã số cổ đông: GHC0004 có ý kiến như sau:
  - + Trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, các Công ty Thủy điện trong cả nước đều bị sụt giảm doanh thu và lợi nhuận, nhưng với quyết tâm của HĐQT, Ban Điều hành GHC và sự ủng hộ của công ty mẹ GEC đã kịp thời đưa vào vận hành Nhà máy ĐMT Hàm Phú 2, bù đắp lại doanh thu sụt giảm của thủy điện;
  - + Đồng ý với việc gia hạn thời gian triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành ESOP; thay đổi phương án sử dụng vốn sang đầu tư điện mặt trời mái nhà là phù hợp với tình hình thực tế về diễn biến thời tiết và dịch bệnh hiện nay.
- Chủ tọa Đại hội - Bà Nguyễn Thái Hà cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của Quý cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 trong điều kiện thời tiết không thuận lợi. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực để hoàn thành công tác tăng vốn cũng như kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**7. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình**

**8. Đại hội thông qua thể lệ bầu cử và tiến hành bầu cử**

**9. Đại hội nghỉ giải lao trong 30 phút:** Trong thời gian Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu (theo Biên bản kiểm phiếu đính kèm)

**IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VÀ KẾT QUẢ BẦU CỬ:**

**1. Kết quả biểu quyết, thông qua các vấn đề tại cuộc họp.**

- a. Lúc 11 giờ 00 phút, Ông Nguyễn Tiến Bằng công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình.



b. Kết quả biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình như sau:

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Ông Nguyễn Tiến Bằng – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình đối với từng vấn đề như sau:

Stt	Nội dung thông qua	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Số lượng CP biểu quyết thông qua	Tỷ lệ biểu quyết thông qua
<b>I. Thông qua các báo cáo</b>				
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020	13.149.956	13.149.956	100%
2	Báo cáo hoạt động của UBKT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020	13.149.956	13.149.956	100%
3	Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn	13.149.956	13.149.956	100%
4	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch năm 2020	13.149.956	13.149.956	100%
<b>II. Thông qua các Tờ trình</b>				
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	13.149.956	13.149.956	100%
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	13.149.956	13.149.956	100%
3	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020	13.149.956	13.149.956	100%
4	Thông qua gia hạn thời gian triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP	13.149.956	13.149.956	100%
5	Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp	13.149.956	12.549.956	95,44%

LAI 1/2/2020

	nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật			
6	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020	13.149.956	13.149.956	100%
7	Thông qua bãi bỏ ngành nghề kinh doanh hạn chế tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	13.149.956	12.549.956	95,44%
8	Thông qua Thù lao HĐQT và Dự trữ kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2020	13.149.956	12.549.956	95,44%
9	Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT	13.149.956	12.548.656	95,43%

**c. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu**

Lúc 11 giờ 10 phút Ông Nguyễn Tiến Bằng công bố kết quả bầu cử, cụ thể như sau:

<b>Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT</b>		
(a)	Tổng số <b>CỔ PHẦN</b> (tham dự và ủy quyền)	13.149.956
(b)	Tổng số <b>THÀNH VIÊN HĐQT</b> cần bầu	01
(c)	Tổng số <b>PHIẾU</b> biểu quyết (c) = (a) x (b)	13.149.956
<b>STT</b>	<b>HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN</b>	<b>SỐ PHIẾU BẦU</b>
1.	Lê Thanh Vinh	12.549.950 Chiếm 95,43% tổng số phiếu có quyền biểu quyết

Căn cứ Quy chế đại hội, Thê lệ bầu cử, Kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố 01 ứng viên đã trúng cử vào vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025 là:

- Ông: Lê Thanh Vinh

Thành viên HĐQT mới trúng cử ra mắt trước Đại hội.

**2. Tổng kết Đại hội**

**Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

*Mu*

Bà Trần Thị Hồng Nhung – Trưởng ban Thư ký công bố toàn văn Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

### 3. Bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai kết thúc vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, theo dõi việc thực hiện các nội dung được Đại hội thông qua.

Biên bản này được lập 01 bản bằng tiếng Việt. Biên bản này có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai vào lúc 11 giờ 30 ngày 10/06/2020.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**



**Trần Thị Hồng Nhung**



**Nguyễn Thái Hà**